LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 1/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI (khu vực phía Bắc)
(Phòng 103 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	QUÊN QUÁN	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Bá	An	6/12/ 953	Bắc Ninh	01	
2	Trần Thuật	An	12/07/988	TP. Hà Nội	02	
3	Nguyễn Thúy	An	31/12/1989	TP. Hà Nội	03	
4	Nguyễn Trung	An	30/12/1996	TP. Hà Nội	04	
5	Bùi Thiên	Ân	30/4/1995	TP. Hà Nội	05	
6	Bùi Quỳnh	Anh	20/7/1994	Thái Bình	06	
7	Nguyễn Đ	Anh	28/7/1991	Nghệ An	07	
8	Võ Công Đức	Anh	10/8/1958	Hà Tĩnh	08	
9	Nguyễn Ngọc	Anh	9/7/1995	Bắc Ninh	09	
10	Nguyễn Đức	Anh	1/7/1971	TP. Hà Nội	10	
11	Lê Linh	Anh	8/9/1992	TP. Hà Nội	11	
12	Đỗ Thương	Anh	10/11/1995	TP. Hà Nội	12	
13	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8/12/1958	TP. Hà Nội	13	
14	Nguyễn Tú Vân	Anh	3/8/1997	TP. Hà Nội	14	
15	Nguyễn Phương	Anh	28/8/1978	TP. Hà Nội	15	
16	Trần Duy	Anh	15/7/1995	TP. Hà Nội	16	
17	Vũ Đức	Anh	9/6/1993	TP. Hà Nội	17	
18	Đặng Lại Thông	Anh	4/8/1992	TP. Hà Nội	18	
19	Nguyễn Thị Phương	Anh	20/9/1993	TP. Hà Nội	19	
20	Trần Tuấn	Anh	3/8/1991	TP. Hà Nội	20	
21	Đặng Tuấn	Anh	16/8/1978	TP. Hà Nội	21	
22	Trần Thị Vân	Anh	16/6/1997	TP. Hà Nội	22	
23	Phạm Tuấn	Anh	4/2/1988	TP. Hà Nội	23	
24	Nguyễn Thị Hà	Anh	9/9/1978	TP. Hà Nội	24	
25	Đỗ Thị Kim	Anh	2/7/1988	TP. Hà Nội	25	

Ghi chú: *Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
Các thí sinh có STT từ 17 đến cuối sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II-2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH THI VẤN ĐÁP SỐ 02 (khu vực phía Bắc)
Phòng 808 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Ng[illegible] Thi	Anh	19/9/ 999	TP. Hà Nội	26	
2	Đ[illegible] Thị Ngọc	Anh	4/4/1995	TP. Hà Nội	27	
3	Lê Quang	Anh	3/12/1981	TP. Hà Nội	28	
4	Lê Hoàng Dương	Anh	28/7/1995	TP. Hà Nội	29	
5	Bùi Nguyễn Thảo	Anh	29/11/1998	TP. Hà Nội	30	
6	Ngô Tuấn	Anh	2/10/1995	TP. Hà Nội	31	
7	Phạm Ngọc	Anh	25/2/1990	TP. Hà Nội	32	
8	Vũ Thị Lan	Anh	25/2/1979	TP. Hà Nội	33	
9	Lê Tùng	Anh	16/9/1994	TP. Hà Nội	34	
10	Nguyễn Thị Vân	Anh	3/12/1999	TP. Hà Nội	35	
11	Phạm Tiệp	Anh	15/10/1997	TP. Hà Nội	36	
12	Bùi Thị Phương	Anh	13/8/1978	TP. Hà Nội	37	
13	Nguyễn Quang	Anh	8/8/1998	TP. Hà Nội	38	
14	Nguyễn Tuấn	Anh	3/8/1995	TP. Hà Nội	39	
15	Nguyễn Thị Hà	Anh	26/5/1997	TP. Hà Nội	40	
16	Trần Thị Phương	Anh	20/9/1990	TP. Hà Nội	41	
17	Đặng Thị Vân	Anh	10/4/1987	TP. Hà Nội	42	
18	Nguyễn Hoàng	Anh	25/10/1998	TP. Hà Nội	43	
19	Nguyễn Mai	Anh	2[illegible]/1992	TP. Hà Nội	44	
20	Trần Bình	Anh	18/11/1989	TP. Hà Nội	45	
21	Trần Thị Minh	Anh	28/7/1999	TP. Hà Nội	46	
22	Nguyễn Long	Anh	17/8/1993	TP. Hà Nội	47	
23	Hoàng Dũng	Anh	22/12/1998	TP. Hà Nội	48	
24	Vi Sơn	Anh	7/5/1995	TP. Hà Nội	49	
25	Bùi Thị Ngọc	Anh	15/8/ 998	TP. Hà Nội	50	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 13 có thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 14 đến hết có thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT [illegible]

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

DANH SÁCH THI VẤN ĐÁP SỐ 03 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 109, Khu C, Nhà A34)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Lê Thị Kim	Anh	29/9/1997	TP. Hà Nội	51	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	23/3/1999	TP. Hà Nội	52	
3	Nguyễn Ngọc	Ánh	8/3/1997	TP. Hà Nội	53	
4	Nguyễn Quang	Bắc	25/2/1984	TP. Hà Nội	54	
5	Nguyễn Thị	Bắc	6/5/1979	TP. Hà Nội	55	
6	Ngô Tiến	Bách	22/10/1999	TP. Hà Nội	56	
7	Nguyễn Văn	Bắc	24/6/1973	TP. Hà Nội	57	
8	Lương Văn	Bảo	1/10/1986	TP. Hà Nội	58	
9	Nguyễn Văn	Bằng	2/12/1978	Bắc Ninh	59	
10	Nguyễn Đình	Bằng	17/8/1975	Bắc Ninh	60	
11	Vũ Văn	Bằng	3/9/1978	TP. Hà Nội	61	
12	Đỗ Ngọc	Bảo	14/10/1995	TP. Hà Nội	62	
13	Trần Huy	Bảo	11/2/1969	TP. Hà Nội	63	
14	Nguyễn Ngọc	Bảo	4/8/1978	Vĩnh Phúc	64	
15	Nguyễn Đức	Bảy	10/7/1988	TP. Hà Nội	65	
16	Bùi Thị	Bích	11/6/1990	Thanh Hóa	66	
17	Nguyễn Ngọc	Bích	22/2/1998	TP. Hà Nội	67	
18	Nguyễn Thị	Bích	26/6/1995	TP. Hà Nội	68	
19	Nguyễn Thế	Biên	6/2/1989	TP. Hà Nội	69	
20	Nguyễn Lâm	Bình	30/7/1995	Hải Dương	70	
21	Phí Thị Thanh	Bình	11/10/1995	Thanh Hóa	71	
22	Trần Văn	Bình	28/9/1978	TP. Hà Nội	72	
23	Đặng Quốc	Bình	20/9/1973	TP. Hà Nội	73	
24	Phạm Thị Bích	Cầm	17/8/1995	TP. Hà Nội	74	
25	Phạm Văn	Cảng	5/5/1969	Hải Phòng	75	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 10 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 11 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT III/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KTPH TRẢ VẤN ĐÁP SỐ 04 (khu vực phía Đông)
TẠI PHÒNG 004 / Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	QUÊN TẬP SỰ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn	Cảnh	6/7/1995	TP. Hà Nội	76	
2	Dương Linh	Chi	28/12/1996	Thái Nguyên	77	
3	Nguyễn Thị Phương	Chi	15/9/1995	TP. Hà Nội	78	
4	Nguyễn Văn	Chiến	20/10/1993	TP. Hà Nội	79	
5	Nguyễn Hồng	Chính	17/8/1993	Hải Phòng	80	
6	Hoàng Dương	Chính	16/12/1995	TP. Hà Nội	81	
7	Nguyễn Thị	Chuyên	20/8/1995	Hà Nam	82	
8	Nguyễn Xuân	Công	04/10/1997	TP. Hà Nội	83	
9	Trần Thị Thu	Cúc	21/7/1978	TP. Hà Nội	84	
10	Nông Thị Kim	Cúc	2/9/1981	TP. Hà Nội	85	
11	Đặng Xuân	Cường	4/5/1984	TP. Hà Nội	86	
12	Nguyễn Mạnh	Cường	28/12/1997	TP. Hà Nội	87	
13	Phạm Trung	Cường	13/9/1989	TP. Hà Nội	88	
14	Trương Mạnh	Cường	7/2/1986	TP. Hà Nội	89	
15	Lê Đình	Cường	23/9/1997	TP. Hà Nội	90	
16	Vũ	Đạo	8/9/1973	TP. Hà Nội	91	
17	Trương Thanh	Hải	12/8/1991	TP. Hà Nội	92	
18	Nguyễn Lê	Hằng	24/10/1986	TP. Hà Nội	93	
19	Nguyễn Văn	Hùng	6/7/1994	TP. Hà Nội	94	
20	Phạm Văn	Đạt	29/11/1993	TP. Hà Nội	95	
21	Nguyễn Trần	Đức	16/3/1990	TP. Hà Nội	96	
22	Lê Tuấn	Đạt	8/3/1980	TP. Hà Nội	97	
23	Nguyễn Văn	Đạt	9/9/1991	TP. Hà Nội	98	
24	Phan Thắc	Đạt	3/9/1998	TP. Hà Nội	99	
25	Nguyễn Quốc	Đại	18/3/1982	Khánh Hòa	100	

Ghi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 11 có mặt vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có STT từ 12 trở đi có mặt vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 01/2024

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH CHỨNG CHỈ TẬP SỰ (Khu vực phía Bắc)
(Phiên họp thứ 4 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị	Thảo	13/8/1978	TP. Hà Nội	101	
2	Đỗ Công	Đạo	6/8/1985	TP. Hà Nội	102	
3	Trần Thanh	Thảo	7/5/1984	TP. Hà Nội	103	
4	Phạm Thị Hồng	Thắm	5/1/1993	TP. Hà Nội	104	
5	Đỗ Quang	Điệp	6/12/1981	TP. Hà Nội	105	
6	Nguyễn Văn	Định	12/10/1986	TP. Hà Nội	106	
7	Vũ Thảo	Định	9/2/1980	TP. Hà Nội	107	
8	Nguyễn Mạnh	Hùng	2/9/1977	TP. Hà Nội	108	
9	Tô Thúy	Hằng	15/12/1989	TP. Hà Nội	109	
10	Nguyễn Đại	Hải	4/2/1980	TP. Hà Nội	110	
11	Hoàng Văn	Du	16/7/1969	TP. Hà Nội	111	
12	Vũ Ngọc	Đức	22/8/1980	TP. Hà Nội	112	
13	Tô Quang	Đức	15/8/1977	TP. Hà Nội	113	
14	Trương Văn	Đức	17/10/1980	TP. Hà Nội	114	
15	Đỗ Thu	Hằng	29/9/1998	TP. Hà Nội	115	
16	Phan Minh	Đức	9/9/1997	TP. Hà Nội	116	
17	Nguyễn Việt	Đức	8/7/1995	TP. Hà Nội	117	
18	Lê Minh	Đức	20/2/1980	TP. Hà Nội	118	
19	Nguyễn Bình	Đức	3/11/1998	TP.HCM	119	
20	Giáp Thị Thùy	Dung	23/5/1993	Bắc Giang	120	
21	Trần Thùy	Dung	27/10/1997	Quảng Ninh	121	
22	Nguyễn Thị Thu	Dung	/5/ 996	TP. Hà Nội	122	
23	Phan Tài	Dung	23/5/1993	TP. Hà Nội	123	
24	Trương Việt	Dũng	20/10/1976	TP. Hà Nội	124	
25	Đỗ Việt	Dũng	23/8/1984	TP. Hà Nội	125	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 24 các thí sinh buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 25 trở đến hết thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN LUẬT SỐ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 104 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Tiến	Dũng	08/8/1956	TP. Hà Nội	126	
2	Ngô Tiếp	Dương	2/3/1999	TP. Hà Nội	127	
3	Nguyễn Thục	Dương	29/10/1995	TP. Hà Nội	128	
4	Trần Bình	Dương	26/8/1968	TP. Hà Nội	129	
5	Phan Thùy	Dương	8/12/1979	TP. Hà Nội	130	
6	Hà Vân	Dương	5/10/1975	TP. Hà Nội	131	
7	Nguyễn Thùy	Dương	25/10/1988	TP. Hà Nội	132	
8	Thăng Văn	Duyên	1/6/1996	TP. Hà Nội	133	
9	Đinh Hương	Giang	3/11/1992	Quảng Ninh	134	
10	Nguyễn Thị Hương	Giang	7/9/1997	TP. Hà Nội	135	
11	Nguyễn Thị	Giang	2/12/1990	TP. Hà Nội	136	
12	Nguyễn Thị Thúy	Giang	9/1/1984	TP. Hà Nội	137	
13	Trần Hồng	Giang	14/9/1983	TP. Hà Nội	138	
14	Phan Thị Hà	Giang	7/9/1966	TP. Hà Nội	139	
15	Dương Hương	Giang	11/12/1984	TP. Hà Nội	140	
16	Trương Lê Ngân	Giang	25/7/1999	TP. Hà Nội	141	
17	Hoàng Hương	Giang	27/7/1998	TP. Hà Nội	142	
18	Nguyễn Hương	Giang	20/10/1997	TP. Hà Nội	143	
19	Lê Hương	Giang	20/1/1998	TP. Hà Nội	144	
20	Nguyễn Thu	Giang	20/3/1997	TP. Hà Nội	145	
21	Đỗ Thị Linh	Giang	7/4/1994	TP. Hà Nội	146	
22	Nguyễn Thường	Giang	16/9/1978	Điện Biên	147	
23	Lò Thị Xuyên	Hà	15/6/1988	Điện Biên	148	
24	Nguyễn Thị Kim	Hà	14/11/1993	Nghệ An	149	
25	Ninh Thị	Hà	8/8/1991	TP. Hà Nội	150	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 11/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA LẦN ĐẦU SỐ 07 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	QUÊN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thương	Hà	6/4/1998	TP. Hà Nội	151	
2	Nguyễn Thị Việt	Hà	16/4/1997	TP. Hà Nội	152	
3	Hoàng Thu	Hà	26/2/1995	TP. Hà Nội	153	
4	Nguyễn Thu	Hà	20/3/1997	TP. Hà Nội	154	
5	Vũ Thị Thu	Hà	8/8/1981	TP. Hà Nội	155	
6	Phạm Thị Thu	Hà	14/10/1995	TP. Hà Nội	156	
7	Bùi Thị Việt	Hà	16/5/1979	TP. Hà Nội	157	
8	Nguyễn Thu	Hà	18/9/1994	TP. Hà Nội	158	
9	Phạm Thị Ngọc	Hà	30/11/1992	TP. Hà Nội	159	
10	Trần Trung	Hải	12/12/1974	Hải Phòng	160	
11	Vũ Ngọc	Hải	15/12/1992	Vĩnh Phúc	161	
12	Đào Việt	Hải	12/8/1996	TP. Hà Nội	162	
13	Trần Thị	Hải	28/10/1994	TP. Hà Nội	163	
14	Đặng Sơn	Hải	19/3/1996	TP. Hà Nội	164	
15	Nguyễn Hồng	Hải	20/2/1989	TP. Hà Nội	165	
16	Nguyễn Ngọc	Hải	2/9/1979	TP. Hà Nội	166	
17	Vũ Xuân	Hải	10/8/1966	TP. Hà Nội	167	
18	Lê Văn	Hải	12/7/1997	TP. Hà Nội	168	
19	Lăng Thị Thu	Hằng	21/8/1996	Nghệ An	169	
20	Phạm Thị Diệu	Hằng	24/4/1998	TP. Hà Nội	170	
21	Tạ Thu	Hằng	18/10/1990	TP. Hà Nội	171	
22	Mai Mỹ	Hạnh	12/9/1982	Hải Phòng	172	
23	Nguyễn Thị	Hạnh	19/12/1992	Phú Thọ	173	
24	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	21/9/1995	TP. Hà Nội	174	
25	Trần Thị Bích	Hạnh	28/2/1992	TP. Hà Nội	175	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 01/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH THI VẤN ĐÁP SỐ 05 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 208 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	QUÊN QUÁN	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Dương Mỹ	Hạnh	28/6/1998	TP. Hà Nội	176	
2	Đức Thủy	Học	13/6/1996	TP. Hà Nội	177	
3	Trần Thị Thúy	Hiền	6/3/1990	TP. Hà Nội	178	
4	Dương Thị Thu	Hiền	13/7/1994	Quảng Ninh	179	
5	Nguyễn Thị Kim	Hiền	4/10/1997	TP. Hà Nội	180	
6	Phạm Thị Thu	Hiền	8/8/1998	TP. Hà Nội	181	
7	Hoàng Thị	Hiền	1/5/1995	TP. Hà Nội	182	
8	Đỗ Thị Thu	Hiền	21/5/1999	TP. Hà Nội	183	
9	Nguyễn Thị	Hiền	3/3/1993	TP. Hà Nội	184	
10	Trần Thị Thu	Hiền	31/8/1989	TP. Hà Nội	185	
11	Nguyễn Thị	Hiền	4/4/1998	TP. Hà Nội	186	
12	Nguyễn Thị Thu	Hiền	8/2/1999	TP. Hà Nội	187	
13	Lê Thị	Hiền	10/2/1994	TP. Hà Nội	188	
14	Nguyễn Thị Thu	Hiền	30/3/1999	TP. Hà Nội	189	
15	Trần Thị Thu	Hiền	23/12/1991	TP. Hà Nội	190	
16	Phan Thị	Hiền	1/7/1997	TP. Hà Nội	191	
17	Tô Thị Thu	Hiền	6/5/1995	TP. Hà Nội	192	
18	Vương Đức	Hiệp	14/12/1999	TP. Hà Nội	193	
19	Trần Dương	Hiệp	10/5/1999	TP. Hà Nội	194	
20	Nguyễn Đức	Hiệp	6/10/1993	TP. Hà Nội	195	
21	Quách Đại	Hiệp	13/6/1992	TP. Hà Nội	196	
22	Trần Đức	Hiếu	6/9/1998	Hải Phòng	197	
23	Hoàng Minh	Hiếu	20/8/1998	Vĩnh Phúc	198	
24	Võ Minh	Hiếu	4/7/1998	TP. Hà Nội	199	
25	Lý Trung	Hiếu	4/2/1969	TP. Hà Nội	200	

Ghi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 11 có thi vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có STT từ 12 đến hết sẽ thi vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 01/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH THI KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 203 - Khu C, Nhà A34)

TT	HỌ VÀ TÊN LÓT	TÊN GỌI	NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Cao Thách	Tiến	06/7/1977	TP. Hà Nội	201	
2	Đào Đức	Hiếu	20/10/1991	TP. Hà Nội	202	
3	Vũ Khánh	Diệu	15/9/1982	TP. Hà Nội	203	
4	Lưu Minh	Tuấn	06/12/1978	TP. Hà Nội	204	
5	Nguyễn Xuân	Thắng	26/7/1994	TP. Hà Nội	205	
6	Lại Minh	Hiếu	13/12/1998	TP. Hà Nội	206	
7	Chử Thị Mỹ	Linh	30/06/1998	Phú Thọ	207	
8	Vũ Lợi	Tuấn	11/10/1991	TP. Hà Nội	208	
9	Trần Tí	Hoà	21/08/1966	TP. Hà Nội	209	
10	Nguyễn Thị	Liên	1/10/1977	TP. Hà Nội	210	
11	Lê Thị Thanh	Hoa	29/10/1995	TP. Hà Nội	211	
12	Ngô Thị Kim	Huệ	23/4/1991	TP. Hà Nội	212	
13	Lê Phương	Hoa	02/ 9/66	TP. Hà Nội	213	
14	Đức Thị	Thu	21/5/1988	TP. Hà Nội	214	
15	Nguyễn Thị	Hoa	25/6/1998	TP. Hà Nội	215	
16	Trần Thị Thanh	Hải	18/9/1995	TP. Hà Nội	216	
17	Trần Thị	Hải	3/10/1987	TP. Hà Nội	217	
18	Trần Thị	Thu	23/5/1986	TP. Hà Nội	218	
19	Phạm Thị Thu	Hoài	29/9/1998	TP. Hà Nội	219	
20	Nguyễn Thị Xuân	Thái	24/8/1978	TP. Hà Nội	220	
21	Lao Thị Hồng	Nhài	10/12/1997	TP. Hà Nội	221	
22	Thơm Thị	Hoà	21/2/1998	TP. Hà Nội	222	
23	Nguyễn Văn	Hoan	29/9/1978	TP. Hà Nội	223	
24	Hoàng Văn	Hoàn	13/8/1985	TP. Hà Nội	224	
25	Nguyễn Văn	Hiếu	21/9/1996	TP. Hà Nội	225	

Ghi chú: *Các thí sinh có STT từ 1 đến 10 có thi vào buổi sáng*
Các thí sinh có STT từ 11 đến hết có thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 1/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 10 (khu vực phía Bắc)
Phòng 204 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	QUÊN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Phan Đình	Học	2/ 0/ 996	TP. Hà Nội	226	
2	Lưu	Hoàng	4/3/1991	Vĩnh Phúc	227	
3	Lương Việt	Hoàng	2/6/1998	TP. Hà Nội	228	
4	Nguyễn Văn	Hoàng	5/5/1998	TP. Hà Nội	229	
5	Nguyễn Kiên Hải	Hoàng	8/12/1999	TP. Hà Nội	230	
6	Nguyễn Huy	Hoàng	18/7/1998	TP. Hà Nội	231	
7	Phan Huy	Hoàng	18/7/1978	TP. Hà Nội	232	
8	Phan Bảo	Hoàng	23/12/1992	Quảng Ninh	233	
9	Trần Tú	Huy	4/3/1995	TP. Hà Nội	234	
10	Đinh Văn	Hồng	2/4/1991	TP. Hà Nội	235	
11	Đinh Thị Thu	Huế	21/12/1998	Quảng Ninh	236	
12	Nguyễn Thị	Hoa	25/8/1996	TP. Hà Nội	237	
13	Đỗ Thị	Hạ	29/8/1979	Vĩnh Phúc	238	
14	Vũ Thị Minh	Hạnh	25/7/1995	TP. Hà Nội	239	
15	Nguyễn Thị	Thơ	24/2/2000	TP. Hà Nội	240	
16	Trần Văn	Hùng	1/6/1998	TP. Hà Nội	241	
17	Nguyễn Văn	Hưng	30/12/1992	TP. Hà Nội	242	
18	Ngô Mạnh	Tùng	14/12/1977	TP. Hà Nội	243	
19	Bế Huy	Hùng	23/ 1/1998	TP. Hà Nội	244	
20	Nguyễn Văn	Hưng	8/5/1978	TP. Hà Nội	245	
21	Vũ Kim	Hưng	25/6/1995	TP. Hà Nội	246	
22	Phùng Quang	Hưng	30/6/1978	TP. Hà Nội	247	
23	Nguyễn Thanh	Hương	30/7/1998	TP. Hà Nội	248	
24	Nguyễn Thị Thu	Hương	30/7/1991	Bắc Giang	249	
25	Nguyễn Thị Lan	Hương	25/1/ 994	Bắc Ninh	250	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 10 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 11 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 11 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN TẬP SỰ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Châu	Dương	21/12/1986	Hải Phòng	251	
2	Nguyễn Thị	Hương	26/12/1968	TP. Hà Nội	252	
3	Đặng Thị Thanh	Dương	8/11/1996	TP. Hà Nội	253	
4	Phạm Diệu	Hương	17/2/1995	TP. Hà Nội	254	
5	Hoàng Thị Minh	Hương	14/12/1997	TP. Hà Nội	255	
6	Đinh Thị	Hương	18/6/1997	TP. Hà Nội	256	
7	Phan Thị Thu	Dương	12/4/1994	TP. Hà Nội	257	
8	Nguyễn Mai	Phương	25/10/1997	TP. Hà Nội	258	
9	Nguyễn Thị	Hương	20/12/1974	TP. Hà Nội	259	
10	Nguyễn Thị Mai	Dương	28/9/1993	TP. Hà Nội	260	
11	Vũ Thị Thu	Dương	20/1/1989	TP. Hà Nội	261	
12	Đào Thị Tâm	Hường	5/5/1994	TP. Hà Nội	262	
13	Nguyễn Thị Thu	Hương	28/9/1990	TP. Hà Nội	263	
14	Đàm Thu	Dương	20/7/1993	TP. Hà Nội	264	
15	Cao Thị Thúy	Hường	6/9/1988	TP. Hà Nội	265	
16	Trần Thị	Hường	26/5/1997	TP. Hà Nội	266	
17	Đỗ Quốc	Dũng	4/3/1982	TP. Hà Nội	267	
18	Phạm Quốc	Huy	9/1/1997	Vĩnh Phúc	268	
19	Bế Khắc	Huy	18/8/1989	Thái Nguyên	269	
20	Nguyễn Quang	Thọ	20/8/2000	TP. Hà Nội	270	
21	Phạm Tiến	Huy	24/5/1999	TP. Hà Nội	271	
22	Trịch Ngọc	Huy	11/2/1998	TP. Hà Nội	272	
23	Nguyễn Thị	Duyên	1998/1995	TP. Hà Nội	273	
24	Trần Thị Thanh	Huyền	2/12/1998	Bắc Ninh	274	
25	Lê Thị	Duyên	20/7/1996	Thanh Hóa	275	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 26 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 27 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH THI VẤN ĐÁP SỐ 12 (Khu vực phía Bắc)
(Phòng 204 - Khu C, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thanh	Huyền	7/6/1979	Quảng Ninh	276	
2	Phạm Thị	Huyền	9/1/1998	TP. Hà Nội	277	
3	Nguyễn Mai	Huyền	20/12/1995	TP. Hà Nội	278	
4	Đặng Thu	Huyền	30/10/1989	TP. Hà Nội	279	
5	Nguyễn Thị	Huyền	8/8/1997	TP. Hà Nội	280	
6	Bùi Thị Thanh	Huyền	21/3/1987	TP. Hà Nội	281	
7	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/6/1998	TP. Hà Nội	282	
8	Trần Thị Thanh	Huyền	19/2/1991	TP. Hà Nội	283	
9	Bế Ngọc	Huyền	18/12/1995	TP. Hà Nội	284	
10	Nguyễn Thị Thu	Huyền	1/6/1990	TP. Hà Nội	285	
11	Trần Thị Thanh	Huyền	1/02/1995	TP. Hà Nội	286	
12	Hoàng Thị Vân	Huyền	13/3/1980	TP. Hà Nội	287	
13	Hoàng Thị	Huyền	2/12/1995	TP. Hà Nội	288	
14	Dương Văn	Khôi	17/7/1984	TP. Hà Nội	289	
15	Triệu Văn	Khôi	25/7/1989	TP. Hà Nội	290	
16	Ngô Quốc	Khang	5/6/1990	TP. Hà Nội	291	
17	Đoàn	Khang	9/6/1994	Hải Dương	292	
18	Nguyễn Quốc	Khánh	22/1/1998	TP. Hà Nội	293	
19	Nguyễn Văn	Khiêm	12/8/1984	TP. Hà Nội	294	
20	Nguyễn Đăng	Khoa	30/11/1998	TP. Hà Nội	295	
21	Nguyễn Duy	Khương	10/12/1990	Bắc Ninh	296	
22	Phạm Gia	Khương	18/6/1993	TP. Hà Nội	297	
23	Đào Trung	Kiên	6/8/1980	TP. Hà Nội	298	
24	Nguyễn Quốc	Kiên	17/9/1991	TP. Hà Nội	299	
25	Đinh Văn	Kiệu	26/12/1979	TP. Hà Nội	300	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 3/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 13 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 310 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Phạm Thị	Lê	2/2/197	TP. Hà Nội	301	
2	Nguyễn Thanh	Liên	7/4/1979	Nghệ An	302	
3	Bùi Đình	Liêm	12/4/1995	TP. Hà Nội	303	
4	Đặng Thị Hương	Lan	6/5/1969	Hải Phòng	304	
5	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	21/2/1998	Vĩnh Phúc	305	
6	Lưu Thị	Lan	21/2/1991	Thái Bình	306	
7	Nguyễn Thị Hương	Tâm	21/6/1978	TP. Hà Nội	307	
8	Nguyễn Thị	Lan	23/5/1992	TP. Hà Nội	308	
9	Hoàng Ý	Lan	9/11/1986	TP. Hà Nội	309	
10	Đặng Thị Hồng	Lê	11/10/1973	TP. Hà Nội	310	
11	Ngô Thị	Tú	25/12/1991	TP. Hà Nội	311	
12	Hoàng Nhật	Lệ	8/10/1968	TP. Hà Nội	312	
13	Phạm Thị	Liên	2/10/1978	TP. Hà Nội	313	
14	Lương Thị	Liễu	20/8/1993	TP. Hà Nội	314	
15	Trần Tuấn	Linh	2/7/1999	Bắc Ninh	315	
16	Nguyễn Thị Lan	Linh	7/7/1996	Quảng Ninh	316	
17	Nguyễn Phương	Linh	3/6/1998	TP. Hà Nội	317	
18	Lê Khánh	Linh	29/8/1997	TP. Hà Nội	318	
19	Cao Chính	Linh	12/10/1993	TP. Hà Nội	319	
20	Lê Thị	Linh	1/8/1998	TP. Hà Nội	320	
21	Quách Hồng	Linh	1/9/1999	TP. Hà Nội	321	
22	Lê Lan	Linh	16/9/1995	TP. Hà Nội	322	
23	Nguyễn Thị Mai	Linh	31/3/1993	TP. Hà Nội	323	
24	Ngô Mạnh	Linh	23/1/1990	TP. Hà Nội	324	
25	Hoàng Thị	Linh	21/3/1992	TP. Hà Nội	325	

Ghi chú: *Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 thi vào buổi sáng*
Các thí sinh có STT từ 17 đến hết thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2024

BÁO KIỂM TRA VÀ ĐÁP SỐ 14 (khu vực phía Bắc)
Phòng 103 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Bùi Thị	Linh	26/5/1995	TP. Hà Nội	325	
2	Nguyễn Thùy	Linh	28/5/1985	TP. Hà Nội	327	
3	Văn Trúc	Linh	3/10/1994	TP. Hà Nội	328	
4	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/6/1995	TP. Hà Nội	329	
5	Nguyễn Thị Như	Linh	20/12/1997	TP. Hà Nội	330	
6	Nguyễn Thị Mai	Linh	26/7/1994	TP. Hà Nội	331	
7	Nguyễn Văn	Linh	1/8/1979	TP. Hà Nội	332	
8	Nguyễn Hà	Linh	2/6/1995	TP. Hà Nội	333	
9	Đỗ Diệu	Linh	15/8/1999	TP. Hà Nội	334	
10	Phạm Hoài	Linh	10/1/1999	TP. Hà Nội	335	
11	Nguyễn Diệu	Linh	28/11/1998	TP. Hà Nội	336	
12	Phạm Lan Hà	Linh	22/11/1999	TP. Hà Nội	337	
13	Phan Hà	Linh	8/5/1999	TP. Hà Nội	338	
14	Bùi Thị Thùy	Linh	25/9/1998	TP. Hà Nội	339	
15	Hoàng Diệu	Linh	30/4/1995	TP. Hà Nội	340	
16	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	2/9/1997	TP. Hà Nội	341	
17	Đinh Thị Thùy	Linh	18/10/1994	TP. Hà Nội	342	
18	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/1/1999	TP. Hà Nội	343	
19	Ngô Trang	Linh	29/3/1997	TP. Hà Nội	344	
20	Vương Kiều	Linh	6/9/ 998	TP. Hà Nội	345	
21	Triệu Tú	Linh	8/10/1998	TP. Hà Nội	346	
22	Ngô Vũ	Linh	28/12/1981	TP. Hà Nội	347	
23	Nguyễn Văn	Lợi	9/9/ 984	Thanh Hóa	348	
24	Diêm Kim	Loan	28/2/1987	Sơn La	349	
25	Nguyễn Thị	Loan	2/9/ 987	TP. Hà Nội	350	

Ghi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 25 sẽ thi vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KHẢO THÍ
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VẾT DẬP SỐ 15 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	HOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Phạm Thị	Loan	15/01/1997	TP. Hà Nội	351	
2	Nguyễn Tài	Loan	9/12/1991	TP. Hà Nội	352	
3	Trần Thị	Loan	20/9/1997	TP. Hà Nội	353	
4	Đào Thị Ái	Loan	25/9/1971	TP. Hà Nội	354	
5	Tô Vinh	Lộc	2/2/1978	Hà Tĩnh	355	
6	Lê Phúc	Lộc	29/9/1989	TP. Hà Nội	356	
7	Nguyễn Văn	Lợi	15/3/1986	TP. Hà Nội	357	
8	Thẩm Đức	Long	9/6/1991	TP. Hà Nội	358	
9	Nguyễn Khắc	Long	2/1/1978	TP. Hà Nội	359	
10	Lê Bảo	Long	3/8/1989	TP. Hà Nội	360	
11	Nguyễn Thanh	Long	16/2/1997	TP. Hà Nội	361	
12	Nguyễn Văn	Long	2/10/1991	TP. Hà Nội	362	
13	Nguyễn Hoàng	Long	18/9/1982	TP. Hà Nội	363	
14	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	1/9/1997	TP. Hà Nội	364	
15	Lý Thắng	Long	9/10/1997	TP. Hà Nội	365	
16	Phùng Thị	Lương	09/9/1997	TP. Hà Nội	366	
17	Nguyễn Thị	Luyến	5/12/1995	TP. Hà Nội	367	
18	Nguyễn Thị	Luyến	21/9/1990	TP. Hà Nội	368	
19	Trần Thị Mai	Ly	28/12/1984	TP. Hà Nội	369	
20	Vũ Đức	Ly	16/11/1969	TP. Hà Nội	370	
21	Nguyễn Thị	Lý	8/9/1993	TP. Hà Nội	371	
22	Nguyễn Thanh	Mai	20/11/1993	TP. Hà Nội	372	
23	Đặng Thị	Mai	28/10/1990	TP. Hà Nội	373	
24	Lê Thị Thu	Mai	2/11/1994	TP. Hà Nội	374	
25	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	17/7/1989	TP. Hà Nội	375	

Chú ý: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 20 để thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 21 đến hết để thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC MIỀN BẮC ĐỢT 03/24

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN DẬP SỰ 16 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 107 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn	Minh	3/10/1997	TP. HÀ NỘI	376	
2	Hoàng Thị Ngọc	Minh	19/7/1995	Bắc Giang	377	
3	Hà Quang	Minh	22/10/1992	Phú Thọ	378	
4	Trần Ngọc	Minh	5/10/1997	TP. Hà Nội	379	
5	Nguyễn Ngọc	Minh	29/10/1980	TP. Hà Nội	380	
6	Tô Vũ Nhật	Minh	31/7/1998	TP. Hà Nội	381	
7	Khổng Quang	Minh	28/9/1969	TP. Hà Nội	382	
8	Vũ Dũng	Minh	10/7/1978	TP. Hà Nội	383	
9	Nguyễn Thị	Minh	25/12/1996	TP. Hà Nội	384	
10	Dương Văn	Mỗ	15/5/1956	Hải Phòng	385	
11	Lê Hoài	Mỹ	21/9/1991	TP. Hà Nội	386	
12	Nguyễn Trà	My	14/12/1992	TP. Hà Nội	387	
13	Lê Trà	My	13/12/1997	TP. Hà Nội	388	
14	Trần Thị	My	10/6/1965	TP. Hà Nội	389	
15	Đỗ Văn	Nam	15/7/1996	TP. Hà Nội	390	
16	Nguyễn Thái	Nam	5/6/1987	TP. Hà Nội	391	
17	Nguyễn Quang	Nam	30/12/1988	TP. Hà Nội	392	
18	Đoàn Võ Hoài	Nam	2/1/1995	TP. Hà Nội	393	
19	Trần Đức	Nam	1/7/1993	TP. Hà Nội	394	
20	Lê Chí	Nam	27/7/1974	TP. Hà Nội	395	
21	Nguyễn Tiến	Nam	3/4/1981	TP. Hà Nội	396	
22	Hà Đức	Nam	8/4/1981	TP. Hà Nội	397	
23	Trần Tri Quỳnh	Nga	7/2/1992	Quảng Ninh	398	
24	Phùng Thị	Nga	20/5/1985	Bắc Ninh	399	
25	Đỗ Th. Yến	Nga	9/8/1989	TP. Hà Nội	400	

Ghi chú: - *Các thí sinh số BDT từ 1 đến 15 có tên vào buổi sáng*
- *Các thí sinh số BDT từ 17 đến hết có tên vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 4/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 17 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 112 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Vũ Thị Hồ	Ngọ	8/8/1997	TP. Hà Nội	401	
2	Phan Thị Hằng	Ngọ	15/7/1991	TP. Hà Nội	402	
3	Bùng Văn	Ngọ	8/8/1991	TP. Hà Nội	403	
4	Lương Thị	Ngọ	2/2/1994	TP. Hà Nội	404	
5	Trần Thị Kim	Ngọ	5/2/1992	Hải Dương	405	
6	Nguyễn Thị Thanh	Ngọ	13/3/1994	Quảng Ninh	406	
7	Đỗ Thị Kim	Ngọ	26/12/1991	TP. Hà Nội	407	
8	Dương Kim	Ngọ	2/8/1994	TP. Hà Nội	408	
9	Phan Thị Kim	Ngọ	6/11/1993	TP. Hà Nội	409	
10	Nguyễn Thị	Ngọ	23/7/1993	TP. Hà Nội	410	
11	Nguyễn Thị Tuyết	Ngọ	22/10/1994	TP. Hà Nội	411	
12	Khương Thị	Ngọ	13/3/1988	TP. Hà Nội	412	
13	Nguyễn Thiều	Ngọ	11/11/1989	TP. Hà Nội	413	
14	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọ	17/9/1995	TP. Hà Nội	414	
15	Quách Đại	Ngọ	23/7/1992	TP. Hà Nội	415	
16	Vũ Văn	Ngọ	6/12/1979	TP. Hà Nội	416	
17	Phạm Thị Hồng	Ngọ	20/8/1995	TP. Hà Nội	417	
18	Nguyễn Thị	Ngọ	2/9/1994	TP. Hà Nội	418	
19	Trần Như	Ngọ	1/8/1978	TP. Hà Nội	419	
20	Nguyễn Thương Hải	Ngọ	30/9/1979	TP. Hà Nội	420	
21	Lê Thị	Ngọ	19/4/1996	TP. Hà Nội	421	
22	Trần Thị Ánh	Ngọ	28/10/1998	TP. Hà Nội	422	
23	Bạch Thị	Ngọ	16/10/1995	TP. Hà Nội	423	
24	Đặng Đức	Ngọ	20/10/1995	TP. Hà Nội	424	
25	Mai Thị	Ngọ	19/7/1993	TP. Hà Nội	425	

Ghi chú: *Các thí sinh có STT từ 1 đến 14 có mặt vào buổi sáng*
Các thí sinh có STT từ 15 đến hết có mặt vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 10/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

DANH SÁCH THÍ SINH ÔN TẬP SỐ 18 (khu vực phía Bắc)
Lượng 113 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thảo	Nguyên	23/3/1997	Quảng Ninh	426	
2	Đào Thị Tra	Nguyên	3/5/1993	TP. Hà Nội	427	
3	Nguyễn Thị Hương	Nguyên	28/6/1995	TP. Hà Nội	428	
4	Đặng Hoàng	Nguyên	27/12/1999	TP. Hà Nội	429	
5	Nguyễn Minh	Nguyệt	4/1/1995	TP. Hà Nội	430	
6	Đào Thị Tích	Nguyệt	12/8/1983	TP. Hà Nội	431	
7	Phùng Thị Thanh	Nhã	20/1/1994	Nghệ An	432	
8	Đỗ Thị	Nhài	22/6/1998	TP. Hà Nội	433	
9	Nguyễn Thị Hương	Nhài	15/7/1997	TP. Hà Nội	434	
10	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	3/9/1983	TP. Hà Nội	435	
11	Trịnh Ngọc	Nhẫn	27/2/1998	TP. Hà Nội	436	
12	Phạm Hoàng Yến	Nhi	20/7/1996	TP. Hà Nội	437	
13	Nguyễn Yến	Nhi	4/8/1995	TP. Hà Nội	438	
14	Phạm Thị	Nhung	21/2/1992	Hải Phòng	439	
15	Phạm Hồng	Nhung	20/1/1989	Quảng Ninh	440	
16	Phạm Thị Hồng	Nhung	4/9/1995	TP. Hà Nội	441	
17	Phạm Thị	Nhung	24/11/1992	TP. Hà Nội	442	
18	Giáp Trang	Nhung	29/12/1998	TP. Hà Nội	443	
19	Nông Thị	Nhung	13/2/1997	TP. Hà Nội	444	
20	Nguyễn Hồng	Nhung	15/8/1996	TP. Hà Nội	445	
21	Đỗ Thị Hồng	Nhung	24/11/1994	TP. Hà Nội	446	
22	Nguyễn Thị	Ninh	19/5/1992	Quảng Ninh	447	
23	Trần Công	Ninh	13/7/1986	Nghệ An	448	
24	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	22/8/1974	TP. Hà Nội	449	
25	Nguyễn Trọng	Ninh	16/6/1981	TP. Hà Nội	450	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II-2024

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 19 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Phạm Thị	[illegible]	20/10/1998	TP. Hà Nội	451	
2	Lê Thị	Nương	21/3/1997	TP. Hà Nội	452	
3	Nguyễn Kim	Oanh	21/7/1995	TP. Hà Nội	453	
4	Phạm Võ Văn	Pháp	9/5/1988	TP. Hà Nội	454	
5	Phạm Tùng	Phát	24/10/1998	TP. Hà Nội	455	
6	Nguyễn Văn	Phong	25/12/1995	Bắc Ninh	456	
7	Ngô Văn	Phong	13/4/1981	Hải Phòng	457	
8	Phạm Thế	Phong	10/12/1989	Hải Phòng	458	
9	Cao Vương	Phong	2/2/1998	TP. Hà Nội	459	
10	Trần Văn	Phú	20/12/1994	TP. Hà Nội	460	
11	Dương Hữu	Phúc	3/7/1995	TP. Hà Nội	461	
12	Nguyễn Huy	Phúc	28/6/1998	TP. Hà Nội	462	
13	Nguyễn Văn	Phương	20/8/1996	Nam Định	463	
14	Võ Lại	Phương	4/2/1992	Quảng Ninh	464	
15	Tô Hồng	Phương	2/2/1991	Bắc Ninh	465	
16	Hồ Bích	Phương	20/2/1997	TP. Hà Nội	466	
17	Hoàng Thị Diệu	Phương	13/1/1997	TP. Hà Nội	467	
18	Nguyễn Thu	Phương	3/10/1999	TP. Hà Nội	468	
19	Tô Cao	Phương	1/5/1999	TP. Hà Nội	469	
20	Lê Mai	Phương	20/9/1995	TP. Hà Nội	470	
21	Bùi Thị Minh	Phương	14/2/1980	TP. Hà Nội	471	
22	Trịnh Thị	Phương	30/3/1994	TP. Hà Nội	472	
23	Nguyễn Thị Hà	Phương	24/3/1999	TP. Hà Nội	473	
24	Nguyễn Thu	Phương	30/12/1998	TP. Hà Nội	474	
25	Lê Xuân	Phương	4/7/1997	TP. Hà Nội	475	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 2 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 20 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 201 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Trần Thị Thu	Phương	24/4/1999	TP. Hà Nội	476	
2	Đặng Mai	Phương	10/11/1998	TP. Hà Nội	477	
3	Đoàn Thảo	Phương	19/7/1998	TP. Hà Nội	478	
4	My Thị	Phương	10/2/1990	TP. Hà Nội	479	
5	Trần Thị Hà	Phương	5/8/1997	TP. Hà Nội	480	
6	Nguyễn Thị	Phương	13/3/1995	TP. Hà Nội	481	
7	Trần Thị Kim	Phương	12/7/1994	TP. Hà Nội	482	
8	Chu Văn	Quân	28/6/1995	TP. Hà Nội	483	
9	Phạm Mạnh	Quân	1/5/1979	TP. Hà Nội	484	
10	Trương Hồng	Quân	24/9/1981	Hưng Yên	485	
11	Nguyễn Mai	Quang	17/10/1991	TP. Hà Nội	486	
12	Trần Tiến	Quang	27/12/1991	TP. Hà Nội	487	
13	Phan Thị	Quý	20/5/1998	Vĩnh Phúc	488	
14	Nguyễn Thị Kim	Quý	8/10/1997	TP. Hà Nội	489	
15	Võ Đình	Quý	23/1/1983	TP. Hà Nội	490	
16	Phạm Minh	Quý	12/11/1996	TP. Hà Nội	491	
17	Trần Thế	Quyền	4/2/1994	TP. Hà Nội	492	
18	Phạm Văn	Quyền	14/2/1995	TP. Hà Nội	493	
19	Phan Minh	Quyết	17/2/1999	Quảng Ninh	494	
20	Kim Thị Ngọc	Quỳnh	1/9/1982	TP. Hà Nội	495	
21	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/8/1997	TP. Hà Nội	496	
22	Vũ Thị	Quỳnh	12/7/1994	TP. Hà Nội	497	
23	Nguyễn Xuân	Quỳnh	30/8/1997	TP. Hà Nội	498	
24	Lê Thị	Quỳnh	24/1/1993	TP. Hà Nội	499	
25	Nguyễn Thu	Quỳnh	23/10/1995	Lạng Sơn	500	

Ghi chú: - *Các thí sinh có SVT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có SVT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC DỢT II/2024

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BÀN KIỂM TRA VĂN ĐẠP SỐ 21 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 204 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Vũ Đạo	Bè	9/10/1995	Nghệ An	501	
2	Vũ Thị Mai	Sun	20/11/1997	TP. Hà Nội	502	
3	Lê Hương	Sen	13/5/1974	TP. Hà Nội	503	
4	Nguyễn Thị Hồng	Siêm	12/2/1985	Hải Phòng	504	
5	Hoàng Hồng	Sinh	6/11/1997	TP. Hà Nội	505	
6	Trần Văn	Sinh	18/7/1998	TP. Hà Nội	506	
7	Nguyễn Văn	Sơn	4/10/1995	TP. Hà Nội	507	
8	Võ Duy Kiên	Sơn	11/5/1993	TP. Hà Nội	508	
9	Nguyễn Trường	Sơn	8/11/2000	TP. Hà Nội	509	
10	Nguyễn Hoàng	Sơn	23/9/1997	TP. Hà Nội	510	
11	Nguyễn Hòa	Sơn	20/10/1976	Nghệ An	511	
12	Trần Lâm	Sung	15/3/1994	TP. Hà Nội	512	
13	Đặng Thị Tâu	Sương	28/10/1997	Nghệ An	513	
14	Dương Lê	Tài	16/10/1987	TP. Hà Nội	514	
15	Vũ Thị Thanh	Tâm	28/3/1998	TP. Hà Nội	515	
16	Cao Hồng	Tâm	22/7/1999	TP. Hà Nội	516	
17	Nguyễn Hiền Đức	Tâm	29/6/1990	TP.HCM	517	
18	Vũ Thị Phương	Tây	30/7/1995	Hà Tĩnh	518	
19	Nguyễn Thị	Thắm	29/9/1997	TP. Hà Nội	519	
20	Phan Đức	Thắng	25/9/1998	TP. Hà Nội	520	
21	Đặng Quốc	Thắng	29/7/1976	TP. Hà Nội	521	
22	Nguyễn Mạnh	Thắng	13/9/1988	TP. Hà Nội	522	
23	Nguyễn Nam	Thắng	13/6/1979	TP. Hà Nội	523	
24	Nguyễn Quyết	Thắng	6/5/1997	TP. Hà Nội	524	
25	Đỗ Trọng	Thắng	13/12/1968	TP. Hà Nội	525	

Ghi chú: *- Các thí sinh có STT từ 1 đến 18 sẽ thi vào buổi sáng*
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 11/2024

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 214 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Minh	Thắng	5/9/1996	TP. Hà Nội	526	
2	Nguyễn Đăng	Thắng	12/5/1996	TP. Hà Nội	527	
3	Thái Bá	Thắng	3/5/1996	TP. Hà Nội	528	
4	Nguyễn Đức	Thắng	18/2/1996	TP. Hà Nội	529	
5	Vũ Thị Kim	Thanh	19/12/1996	TP. Hà Nội	530	
6	Phạm Phương	Thanh	10/7/1999	TP. Hà Nội	531	
7	Nguyễn Công	Thành	26/2/1996	Vĩnh Phúc	532	
8	Nguyễn Văn	Thành	2/11/1998	TP. Hà Nội	533	
9	Nguyễn Gia	Thành	1/5/1994	TP. Hà Nội	534	
10	Phạm Tiến	Thành	18/1/1998	Quảng Nam	535	
11	Nguyễn Thu	Thảo	20/2/1995	TP. Hà Nội	536	
12	Phạm Trần Phương	Thảo	21/10/1997	TP. Hà Nội	537	
13	Tạ Thu	Thảo	25/5/1991	TP. Hà Nội	538	
14	Nguyễn Phương	Thảo	12/9/1998	TP. Hà Nội	539	
15	Đinh Thị	Thảo	19/8/1991	TP. Hà Nội	540	
16	Lê Phương	Thảo	17/8/1999	TP. Hà Nội	541	
17	Võ Hương	Thảo	23/11/1993	TP. Hà Nội	542	
18	Đinh Nguyễn Phương	Thảo	14/3/1988	TP. Hà Nội	543	
19	Phạm Văn	Thế	26/4/1993	TP. Hà Nội	544	
20	Bùi Minh	Thiên	4/1/1995	TP. Hà Nội	545	
21	Nguyễn Văn	Thiện	13/5/1983	TP. Hà Nội	546	
22	Ngô Sỹ	Thịnh	20/3/1988	TP. Hà Nội	547	
23	Phan Toàn	Thịnh	12/10/1998	TP. Hà Nội	548	
24	Nguyễn Hữu	Thọ	18/3/1997	TP. Hà Nội	549	
25	Dương Thị	Thoa	28/7/1995	TP. Hà Nội	550	

Ghi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 14 sẽ thi vào buổi sáng*
Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 3/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VÀO ĐÁP SỐ 23 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 209, Nhà A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Minh	Thoa	3/3/1978	TP. Hà Nội	551	
2	Lưu Trọng	Thọ	1/12/1978	TP. Hà Nội	552	
3	Trần Thị	Thoa	2/5/1992	TP. Hà Nội	553	
4	Nguyễn Thị	Thơm	14/6/1997	TP. Hà Nội	554	
5	Nguyễn Thị	Thu	14/6/1956	Nghệ An	555	
6	Vũ Thị Minh	Thư	30/9/1997	TP. Hà Nội	556	
7	Nguyễn Thị Phương	Thư	15/10/1995	TP. Hà Nội	557	
8	Trần Hoài	Thu	14/6/1993	TP. Hà Nội	558	
9	Nguyễn Thanh	Thư	27/1/1993	TP. Hà Nội	559	
10	Vân Thị	Thơ	8/12/1992	TP. Hà Nội	560	
11	Đỗ Văn	Thuần	5/10/1987	TP. Hà Nội	561	
12	Đỗ Hữu	Thực	23/2/1992	Hải Phòng	562	
13	Quách Công	Thương	30/10/1991	TP. Hà Nội	563	
14	Trần Thị	Thương	4/10/1994	TP. Hà Nội	564	
15	Vũ Thị Thu	Thương	26/3/1995	TP. Hà Nội	565	
16	Nguyễn Văn	Thường	25/7/1991	TP. Hà Nội	566	
17	Quan Khắc	Thường	2/11/1958	TP. Hà Nội	567	
18	Vương Thị	Thuý	18/5/1976	TP. Hà Nội	568	
19	Bùi Trung	Thủy	14/10/1960	TP. Hà Nội	569	
20	Nguyễn Vinh	Thủy	23/7/1965	TP. Hà Nội	570	
21	Phạm Thị	Thủy	25/9/1980	TP. Hà Nội	571	
22	Tạ Thị Thanh	Thủy	3/3/1982	TP. Hà Nội	572	
23	Đỗ Đăng	Thức	30/5/1990	TP. Hà Nội	573	
24	Nguyễn Thị Tâu	Thủy	29/10/1980	Quảng Ninh	574	
25	Nguyễn Phương	Thảo	2/4/1995	TP. Hà Nội	575	

Ghi chú: - Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 có mặt vào buổi sáng
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết có mặt vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 8/2024

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN ĐÁP SỐ 24 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 205, Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thanh	Thủy	24/2/1978	TP. Hà Nội	576	
2	Trần Thị Lệ	Thủy	2/10/1995	TP. Hà Nội	577	
3	Nguyễn Thu	Thủy	30/11/1997	TP. Hà Nội	578	
4	Quảng Thị	Thủy	12/5/1992	TP. Hà Nội	579	
5	Nguyễn Việt	Tiến	6/9/1994	TP. Hà Nội	580	
6	Nguyễn Thành	Tiến	13/9/1989	TP. Hà Nội	581	
7	Đỗ Quang	Tiến	3/8/1981	TP. Hà Nội	582	
8	Nguyễn Văn	Tiến	26/6/1974	TP. Hà Nội	583	
9	Vũ Thị	Tiến	25/8/1994	TP. Hà Nội	584	
10	Nguyễn Văn	Tinh	8/9/1995	TP. Hà Nội	585	
11	Trần Thị	Tinh	6/11/1999	TP. Hà Nội	586	
12	Nguyễn Ngọc	Toàn	26/6/1975	TP. Hà Nội	587	
13	Vũ Văn	Toàn	2/2/1997	TP. Hà Nội	588	
14	Phạm Đình	Toàn	19/11/1980	TP. Hà Nội	589	
15	Nguyễn Thị Hương	Trà	1/1/1979	TP. Hà Nội	590	
16	Nguyễn Thị Bảo	Trân	10/9/1999	TP. Hà Nội	591	
17	Hoàng Thị	Trang	13/2/1991	Tuyên Quang	592	
18	Nguyễn Huyền	Trang	10/10/1999	Hải Phòng	593	
19	Nguyễn Thị Minh	Trang	18/4/1996	Quảng Ninh	594	
20	Nguyễn Thị Thiên	Trang	30/6/1991	Hải Phòng	595	
21	Bùi Thị Hà	Trang	21/10/1997	Quảng Ninh	596	
22	Nguyễn Kiều	Trang	30/3/1999	TP. Hà Nội	597	
23	Lê Thị	Trang	28/4/1996	TP. Hà Nội	598	
24	Hoàng Huyền	Trang	13/12/1999	TP. Hà Nội	599	

Ghi chú: *- Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 11/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 25 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Quyna	Trang	19/8/1996	TP. Hà Nội	600	
2	Đoàn Thị	Trang	28/10/1997	TP. Hà Nội	601	
3	Hoàng Thị Hà	Trang	14/8/1997	TP. Hà Nội	602	
4	Nguyễn Thu	Trang	8/10/1994	TP. Hà Nội	603	
5	Vũ Thị Hà	Trang	17/9/1994	TP. Hà Nội	604	
6	Đức Huyền	Trang	9/6/1999	TP. Hà Nội	605	
7	Đỗ Thị Thu	Trang	28/8/1995	TP. Hà Nội	606	
8	Phan Thị Mai	Trang	17/12/1999	TP. Hà Nội	607	
9	Lại Thị Hồng	Trang	7/10/1992	TP. Hà Nội	608	
10	Hoàng Thu	Trang	29/8/1993	TP. Hà Nội	609	
11	Đồng Thị	Trang	27/5/1995	TP. Hà Nội	610	
12	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/4/1980	TP. Hà Nội	611	
13	Hà Thị	Trang	17/9/1997	TP. Hà Nội	612	
14	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9/9/1996	Đà Nẵng	613	
15	Phạm Minh	Trí	10/9/1999	TP. Hà Nội	614	
16	Bùi Thị	Trinh	2/5/1995	TP. Hà Nội	615	
17	Hoàng Nguyễn Thục	Trinh	9/12/1996	TP. Hà Nội	616	
18	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	25/9/1999	TP. Hà Nội	617	
19	Ngọ Việt	Trọng	9/7/1999	TP. Hà Nội	618	
20	Lưu Tiến	Trung	20/10/1984	Vĩnh Phúc	619	
21	Nguyễn Thành	Trung	1/9/1996	TP. Hà Nội	620	
22	Hoàng Quang	Trung	23/9/1982	TP. Hà Nội	621	
23	Đại Văn	Trường	26/10/1995	TP. Hà Nội	622	
24	Đinh Phú	Trường	12/5/1997	TP. Hà Nội	623	

Chi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 10/2016

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

BẢN KIỂM TRA VĂN BẰNG SỐ 26 (khu vực phía Bắc)
(Phòng 207 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Nguyễn Xuân	Tú	17/7/1994	TP. Hà Nội	624	
2	Trần Anh	Tú	13/5/1994	TP. Hà Nội	625	
3	Vũ Chí	Tú	22/10/1968	TP. Hà Nội	626	
4	Nguyễn Tuấn Cảnh	Tú	18/6/1998	TP. Hà Nội	627	
5	Hoàng Thị Tuyến	Tú	2/5/1982	Đà Nẵng	628	
6	Nguyễn Đức	Tuấn	25/5/1969	Vĩnh Phúc	629	
7	Dương Anh	Tuấn	/9/ 980	Phú Thọ	630	
8	Đỗ Quốc	Tuấn	13/5/1963	TP. Hà Nội	631	
9	Nguyễn Minh	Tuấn	12/9/1959	TP. Hà Nội	632	
10	Nguyễn Minh	Tuấn	23/5/1981	TP. Hà Nội	633	
11	Lương Minh	Tuấn	6/2/ 977	TP. Hà Nội	634	
12	Phạm Thanh	Tuấn	26/10/1987	TP. Hà Nội	635	
13	Lê Hồng	Tuấn	1/1/1992	TP. Hà Nội	636	
14	Trần Thanh	Tùng	18/8/1980	TP. Hà Nội	637	
15	Nguyễn Thanh	Tùng	21/8/1988	TP. Hà Nội	638	
16	Nguyễn Xuân	Tùng	5/8/1993	TP. Hà Nội	639	
17	Nguyễn Văn	Tuyến	10/2/1972	TP. Hà Nội	640	
18	Nguyễn Thị	Tuyến	2/12/1987	Quảng Ninh	641	
19	Nguyễn Việt	Tuyến	8/8/1991	TP. Hà Nội	642	
20	Hà Đỗ	Tuyến	30/7/1975	TP. Hà Nội	643	
21	Đỗ Tố Thu	Uyên	27/3/1988	TP. Hà Nội	644	
22	Đặng Thu	Uyên	20/12/1968	TP. Hà Nội	645	
23	Đỗ Thị Khánh	Vân	24/12/1979	Thanh Hóa	646	
24	Tạ Thị	Vân	5/9/1993	TP. Hà Nội	647	

Ghi chú: - *Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
- *Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều*

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT II/2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2024

BẢN KIỂM TRA VẤN ĐÁP SỐ 27 (Khu vực phía Bắc)
(Phòng 301 - Khu A, Nhà A14)

TT	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐOÀN LUẬT SƯ	SỐ BÁO DANH	GHI CHÚ
1	Bùi Thị	Văn	14/7/1992	TP. Hà Nội	648	
2	Lê Thị Thúy	Văn	22/12/1995	TP. Hà Nội	649	
3	Trần Thị	Văn	29/1/1999	TP. Hà Nội	650	
4	Phan Thắc	V	5/3/1996	TP.HCM	651	
5	Hoàng Bá	Việt	24/12/1951	Thanh Lịch	652	
6	Nguyễn Văn	Việt	5/9/1990	TP. Hà Nội	653	
7	Nguyễn Văn	Việt	10/12/1992	TP. Hà Nội	654	
8	Trịnh Minh	Việt	17/5/1993	TP. Hà Nội	655	
9	Nguyễn Đức	Việt	17/7/1962	TP. Hà Nội	656	
10	Đỗ Tuấn	Việt	23/4/1993	TP. Hà Nội	657	
11	Trần Đức	Việt	13/9/1997	TP. Hà Nội	658	
12	Vũ Quốc	Việt	9/3/1999	TP. Hà Nội	659	
13	Đỗ Quang	Vinh	28/10/1965	TP. Hà Nội	660	
14	Nguyễn Tuấn	Vinh	30/8/1982	TP. Hà Nội	661	
15	Dương Thế	Vũ	1/5/1995	TP. Hà Nội	662	
16	Giúp Văn	Vũ	16/7/1991	TP. Hà Nội	663	
17	Trần Thị	Vượng	25/3/1991	TP. Hà Nội	664	
18	Hoàng Ngọc	Xuân	1/3/1999	TP. Hà Nội	665	
19	Hà Thị	Yến	31/1/1997	TP. Hà Nội	666	
20	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/9/1994	Vĩnh Phúc	667	
21	Ngô Thị	Yến	6/11/1973	Hải Dương	668	
22	Kim Thị	Yến	28/8/1999	TP. Hà Nội	669	
23	Nguyễn Hải	Yến	3/4/1993	TP. Hà Nội	670	
24	Hồ Thị	Yến	3/7/1995	TP.HCM	671	

Ghi chú: *- Các thí sinh có STT từ 1 đến 16 sẽ thi vào buổi sáng*
- Các thí sinh có STT từ 17 đến hết sẽ thi vào buổi chiều